

Số: 167/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Nh; nơi cư trú: Thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- Anh Vũ Duy T; nơi cư trú: Thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Vũ Duy T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ ngày 16 tháng 10 năm 1999. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, bất đồng trong quản lý kinh tế cũng như trong quan hệ tình cảm,

tâm sinh lý dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải và bản thân anh chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 02 năm, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị Nh và anh T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2020, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Vũ Duy T.

[2] Về con chung: Chị Nh và anh T có 02 con chung là Vũ Duy Th, sinh ngày 20-9-2000 và Vũ Duy Th1, sinh ngày 06-7-2002. Hiện các con chung của anh chị đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh T xin tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nh và anh T cùng thống nhất giao cho anh T chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Vũ Duy T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Nh và anh T có 02 con chung là Vũ Duy Thái, sinh ngày 20-9-2000 và Vũ Duy Thuận, sinh ngày 06-7-2002. Hiện các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp đủ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0008240 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã Hùng Tiến;**
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh